

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 07 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Thôi

Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng T (Tên gọi khác: D em), sinh năm 1969, tại Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Khu phố N, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Trịnh Thị N1 (đã chết); Có vợ: Trần Thị T H (đã chết) và 05 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/4/1984, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải áp dụng biện pháp giáo dục tại Trường Phổ thông Công nông nghiệp theo Quyết định số 690/QĐ, đã chấp hành xong.

- Ngày 07/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích” theo Bản án số 49/HSPT, T đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Lê Văn L, sinh năm 1975 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lê Văn Hiếu, sinh năm 1941;

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hiếu: Bà Lê Thị Mỹ L3, sinh năm 1980; HKTT: Ấp X, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh G. Nay là xã T2, tỉnh Đ2. (có mặt)

Địa chỉ hiện nay: Khu phố H2, phường L2, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố N, phường ĐT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

+ Ông Nguyễn Hùng P2, sinh năm 2003; Địa chỉ: Khu phố N, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/4/2024, do có tình cảm với bà Nguyễn Thị H và nghi ngờ bà H có quan hệ tình cảm với Nguyễn Hùng T nên ông Lê Văn L đến trước nhà bà H tại địa chỉ: số 73 đường O, Khu phố N, phường ĐT, thành phố P (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) đứng chửi bới bà H và T. Bà H khuyên can và bảo ông L đi về nhưng ông L vẫn tiếp tục chửi bới nên bà H gọi điện thoại cho T nhờ T đến khuyên ông L đi về thì T đồng ý. Lúc này, T đang ở nhà tại Khu phố N, phường Đ, thành phố P (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng), thấy T chuẩn bị đi qua nhà bà H thì anh Nguyễn Hùng P2 nói với T để P2 đến khuyên ông L về. Sau đó, anh P2 đi một mình đến nhà bà H thì thấy ông L đang đứng ngoài đường chửi bới bà H. Anh P2 khuyên can và bảo ông L đi về thì ông L bỏ ra về, anh P2 cũng về lại nhà.

Khoảng 30 phút sau, ông L tiếp tục đến trước nhà bà H đứng chửi bới bà H và T. Bà H tiếp tục gọi cho T nhờ T đến khuyên ông L đi về. Lúc này, T điều khiển xe mô tô chở Phát cùng đi đến nhà bà H để nói chuyện với ông L. Khi tới nơi thì T thấy ông L đang đứng trước nhà bà H chửi bới bà H và mình, do bức tức nên T xuống xe rồi chạy đến chỗ ông L đang đứng, đẩy làm ông L ngã xuống đất rồi T ngồi lên người ông L, dùng tay chân đánh nhiều cái vào mặt, người của ông L. Thấy vậy bà H chạy đến lôi T ra khỏi người của ông L thì ông L đứng dậy. T xông đến dùng tay phải kẹp đầu của ông L kéo xuống rồi dùng đầu gối phải thúc mạnh 01 cái vào mặt của ông L. Bà H tiếp tục chạy đến can ngăn, đẩy T ra khỏi ông L thì T không đánh ông L nữa. Bà H lúc này do bức tức việc L vô cớ chửi bới mình nên nhặt chiếc giày của T làm rơi trong lúc đánh ông L ở dưới đất đánh 02 cái vào mặt của ông L (không gây thương tích gì) rồi bỏ đi vào nhà. Sau khi bà H bỏ vào nhà, T và ông L tiếp tục cãi nhau, T dùng tay phải tát 02 cái vào mặt của ông L rồi cùng P2 đi về nhà còn ông L tự điều khiển xe mô tô đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận để điều trị thương tích.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 02/4/2024, ông L nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận để điều trị thương tích và có liên hệ với chị Lê Thị Mỹ L3 nói bị T đánh. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 06/4/2024, ông L tử vong tại Bệnh

viện đa khoa tỉnh Bình Thuận. Sau đó, chị L3 đã đến Công an phường ĐT (nay là công an Phường P) trình báo về việc nêu trên. Công an phường ĐT đã đưa Nguyễn Hùng T về trụ sở để làm rõ vụ việc, tại đây T đã khai nhận việc đánh ông L vào rạng sáng ngày 02/4/2024 như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 94/KLGĐTT-TTGDYKPYBT ngày 01/7/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết:

Nguyên nhân tử vong của Lê Văn L: Mất máu cấp do vỡ tĩnh mạch thực quản trên người xơ gan vòng (giai đoạn cuối).

- Kết luận khác:

+ Kết luận giám định mô bệnh học số 04.126/KLMBH-2024 ngày 15/5/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố Hồ Chí Minh.

+ Kết luận giám định độc chất số MST 528/KLGĐĐC-TTPY.2024 ngày 29/5/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố Hồ Chí Minh.

+ Biên bản Hội chuẩn ngày 21/6/2024 tại Viện Pháp y Quốc gia.

Tại biên bản hội chuẩn ngày 21/6/2024 tại Viện Pháp y Quốc gia kết luận:

+ Nguyên nhân tử vong của Lê Văn L: Mất máu cấp do vỡ tĩnh mạch thực quản trên người xơ gan vòng (giai đoạn cuối).

+ Các tổn thương phần mềm trên cơ thể không phải nguyên nhân gây tử vong.

Tại Công văn trả lời số 510/GDYKPY-PKGD ngày 16/8/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Thuận:

Nguyên nhân vỡ tĩnh mạch thực quản làm mất máu cấp của ông Lê Văn L là do bệnh lý (bệnh xơ gan vòng giai đoạn cuối).

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 22/KLTgTHS-TTGDYKPYBT ngày 09/9/2024 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận:

1. Các kết quả chính:

+ Sây sát da không liên tục cung mào phải kéo dài đến gò má phải kích thước (7 x 4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%.

+ Sây sát da vùng thái dương – góc hàm trái kích thước (7,5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

+ Sây sát da vùng cằm kích thước (3 x 2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

+ Sây sát da vùng cổ trước kích thước (3,5 x 1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%.

+ Sây sát da đầu trên mặt ngoài cánh tay phải kích thước (5 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

+ Nứt sọ trán trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%.

+ Gãy cung sau xương sườn số XI, XII bên trái; Bầm tím vùng ngực trái kích thước (4 x 1,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% + 2% + 0,5%.

+ Bầm tím vùng ngực phải kích thước (2 x 1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%.

+ Bầm tím vùng thượng vị bên phải kích thước (11 x 5,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

+ Bầm tím trên rốn kích thước (8 x 1,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%.

+ Bầm tím 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái kích thước (4,5 x 4,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế ban hành Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng cho giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn L qua giám định trên hồ sơ là 33%.

- Kết luận khác:

+ Các tổn thương do vật tày gây ra.

+ Các vết sây sát cung mày phải kéo dài đến gò má phải, thái dương – góc hàm trái, vùng cằm, vùng cổ trước, gãy cung sau xương sườn XI, XII bên trái, các vết bầm tím vùng ngực trái, vùng ngực phải, vùng thượng vị bên phải, trên rốn có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Sây sát da cánh tay phải, bầm tím cánh tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

+ Không đủ cơ sở xác định chiều hướng gây thương của tổn thương nứt sọ trán trái.

+ Các vết sây sát da cung mày phải kéo dài đến gò má phải, thái dương – góc hàm trái, vùng cằm, vùng cổ trước, cánh tay phải, các vết bầm tím vùng ngực trái, vùng ngực phải, vùng thượng vị bên phải, trên rốn: lực tác động nhẹ.

+ Nứt sọ trán trái, gãy cung sau xương sườn XI, XII bên trái: lực tác động mạnh.

+ Hiện không xác định cổ tật.

Tại Công văn số 2010/BVBT-KHTH ngày 31/10/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận trả lời kết quả chụp CT Scanner của bệnh nhân Lê Văn L:

- CT Scanner sọ não: Nứt sọ cũ trán trái (hình ảnh đường nứt có xơ xương). Không thấy tổn thương nhu mô não và phần mềm tại vị trí nứt. Tụ dịch xoang bướm (khả năng do viêm xoang). Gãy xương mũi.

- CT Scanner ngực: Gãy xương sườn 11, 12 bên trái. Ít dịch màng phổi phải.

Tại kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 06/KLTgTHS-TTGDYKPYBT ngày 10/01/2025 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Gãy xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế ban hành Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng cho giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn L qua giám định bổ sung trên hồ sơ và tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 22/KLTgTHS-TTGDYKPYBT ngày 09/9/2024 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Thuận là 38%.

Tại Công văn số 92/TTGDYKPY ngày 23/01/2025 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Thuận:

+ Thực hiện tách tỷ lệ tổn thương cơ thể 8% của thương tích “Nứt sọ cũ trán trái” tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 22/KLTgTHS-TTGĐYKPYBT ngày 09/9/2024 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Thuận thì căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019, Thông tư quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ trưởng Bộ y tế quy định thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể còn lại của ông Lê Văn L là **32%**.

Về xử lý vật chứng và dân sự:

- 01 đôi giày da màu nâu, mỗi chiếc kích thước rộng khoảng 10cm, dài khoảng 27cm thu giữ từ Nguyễn Hùng T, Viện kiểm sát thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để bảo quản, chờ xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 5G thu giữ từ Nguyễn Hùng T; 01 điện thoại di động Galaxy A14 thu giữ từ Nguyễn Thị H không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho T và H.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO A7 do bà Lê Thị Mỹ L3 giao nộp, đây là tài sản của ông Lê Văn L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện bị hại là bà L3.

- Đối với 01 USB màu nâu do bà Phạm Thị M giao nộp và 01 đĩa CVD do anh Lê Văn T1 giao nộp có lưu trữ các đoạn video liên quan đến vụ án, nên cần được lưu cùng hồ sơ vụ án phục vụ xét xử.

Hiện Nguyễn Hùng T đã bồi thường số tiền 67.000.000 đồng cho gia đình ông Lê Văn L. Bà Lê Thị Mỹ L3 là người được ủy quyền tham gia tố tụng đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T.

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKSPT-HS ngày 03/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Hùng T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.1 *Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng T từ 12 đến 18 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.2 *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi giày da màu nâu, mỗi chiếc kích thước rộng khoảng 10cm, dài khoảng 27cm thu giữ từ Nguyễn Hùng T.

Đối với 01 USB màu nâu do bà Phạm Thị M giao nộp và 01 đĩa CVD do anh Lê Văn T1 giao nộp có lưu trữ các đoạn video liên quan đến vụ án được lưu cùng hồ sơ vụ án.

2. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Căn cứ xác định tội danh và buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hùng T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/4/2024, tại địa điểm trước nhà bà Nguyễn Thị H ở số 73 đường Ô, Khu phố N, phường ĐT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng, do có mâu thuẫn về tình cảm nên ông Lê Văn L chửi bới Nguyễn Thị H và Nguyễn Hùng T. Do bức tức việc bị ông L chửi nên T đã dùng tay, chân đánh nhiều cái vào vùng mặt và người của ông L gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%.

Nguyễn Hùng T dùng tay, chân đánh gây thương tích cho ông Lê Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%, là tình tiết định khung hình phạt “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng) truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hùng T là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải có một mức hình phạt tù tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 67.000.000 đồng, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Hơn nữa, nguyên nhân xảy ra sự việc cũng có một phần lỗi của bị hại đã chửi bới bị cáo trước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên áp dụng cho bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hùng T đã bồi thường số tiền 67.000.000 đồng cho gia đình ông Lê Văn L. Bà Lê Thị Mỹ L3 là người được ủy quyền tham gia tố tụng đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị H, quá trình điều tra xác định khi bị ông L chửi, bà H gọi T đến để T khuyên can ông L đi về, không gọi Lâm đến để đánh ông L. Trong lúc T đánh ông L, bà H ngăn cản kéo T ra khỏi ông L không cho T đánh ông L. Việc bà H cầm chiếc giày đánh nhẹ 2 cái vào mặt ông L là do bức tức việc ông L chửi mình, và cũng không gây ra thương tích gì cho ông L, bà H không tiếp nhận ý chí của T về việc đánh ông L gây thương tích. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý bà H với vai trò đồng phạm với T là có căn cứ.

[8] Đối với Nguyễn Hùng P2 mặc dù đi cùng với T đến gặp ông L nhưng P2 khai đến để khuyên can ông L đi về, giữa P2 và T không bàn bạc, thống nhất với nhau về việc đánh ông L. Trong lúc T đánh ông L, P2 không có hành vi giúp sức. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý P2 với vai trò đồng phạm với T là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đôi giày da màu nâu, mỗi chiếc kích thước rộng khoảng 10cm, dài khoảng 27cm là vật chứng không còn giá trị nên tích thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 USB màu nâu do bà Phạm Thị M giao nộp và 01 đĩa CVD do anh Lê Văn T1 giao nộp có lưu trữ các đoạn video liên quan đến vụ án nên cần được lưu cùng hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: với 01 đôi giày da màu nâu, mỗi chiếc kích thước rộng khoảng 10cm, dài khoảng 27cm.

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 – Lâm Đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 186 ngày 04/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 – Lâm Đồng).

Đối với 01 USB màu nâu do bà Phạm Thị M giao nộp và 01 đĩa CVD do anh Lê Văn T1 giao nộp có lưu trữ các đoạn video liên quan đến vụ án được lưu cùng hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2025).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV 10 – Lâm Đồng;
- Người TGT;
- Phòng THADS KV 10 – Lâm Đồng;
- PV06, PC 02;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an, UBND phường P;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Xuân Vi